TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CR
TỈNH KH

Bản án số: 56 /2022/HS-ST
Ngày 04 tháng 7 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CR, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Xuân Oanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Hồng**

2. Ông **Phan Văn Hoạt.**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thúy Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh KH.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh KH tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Nhật Hoàng Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CR, tỉnh KH, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST ngày 22 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

LVT, sinh năm: 1996, tại: LĐ, BR - VT; nơi thường trú: thôn KT, xã ĐL, huyện MĐ, tỉnh QN; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LVCvà bà LTC; chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2021.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bi hại:

1. Ông **PMT**, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Khu phố HH, thị trấn LH, huyện LĐ, tỉnh BR - VT.

2. Ông **DĐV**, sinh năm: 1978;
Nơi cư trú: Xã BC, huyện BS, tỉnh QN.
(Vắng mặt tại phiên tòa) .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **NCG,** sinh năm: 1998; nơi cư trú: Tổ dân phố LT, phường CL, thành phố CR, tỉnh KH.
(Vắng mặt tại phiên tòa) .

3. Người làm chứng:

Ông PTT, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố LS, phường BN, thành phố CR, tỉnh KH.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19 tháng 10 năm 2020, LVT, NCTvà một số người khác chơi bida tại quán Bida Win ở phường BN, thành phố CR. Một lát sau, Tmượn xe mô tô 79C-584.36 của TO rồi điều khiển xe đi một mình đến bãi đỗ xe của ông PTT ở tổ dân phố Lợi Hưng, phường CL, thành phố CR, tỉnh KH để chơi bầu cua cùng một số tài xế xe tải. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, TO gọi điện thoại hỏi Tđể lấy lại xe mô tô thì Tnói đang ở bãi xe ông Tài. TO đi đến bãi xe trên rồi cùng đứng xem những người khác đánh bầu cua.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do chơi bầu cua bị thua hết tiền nên T nảy sinh ý định đe dọa các tài xế xe tải ở bãi đỗ xe để lấy tiền. Lúc này, theo T khai nhận: T nói với TO "tìm mấy thằng xe 76 lấy tiền" thì TO không nói gì. T nhặt 01 cây gậy ba khúc tại gốc xoài rồi đi đến xe tải 72C - 073.58 của ông PMT. T dùng tay gõ vào cửa phía bên phải (bên phụ) xe ô tô của ông TI. Ông TI mở cửa ra thì Tđưa cây ba khúc lên đe dọa và nói "tao đến thu tiền bãi"; anh TI nói "đây là bãi của anh Tài, đâu có thu tiền" thì Tnói "nói với thằng Tài tao thu tiền bãi 300.000 đồng". Vì sợ bị đánh nên ông TI lấy ra 500.000 đồng đưa cho Tthì Ttrả lại cho anh TI 125.000 đồng. Sau đó, Tđi đến xe ô tô 76C-070.45 của ông DĐV. Lúc này, T nghe TIg gõ cửa phát ra từ xe ô tô 79C-115.41 của ông PTSnên nhìn thấy TO đang đứng tại vị trí cửa bên tài của xe anh Sang. Ttiếp tục đi đến xe ô tô của ông V rồi dùng cây va khúc đe dọa đòi thu tiền bãi 300.000 đồng của ông V. Sau khi chiếm đoạt tiền của anh TI và ông V thì Tđi ra cổng của bãi xe thì thấy TO đang đứng đợi tại đây nên cùng TO điều khiển xe mô tô bỏ đi.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, LVT bỏ trốn. Đến ngày 23 tháng 8 năm 2021 bị bắt truy nã.

Tại Bản cáo trạng số 104/CT-VKSCR-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR, tỉnh KH truy tố bị cáo LVT về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ông PTSxác định NCT là người chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng của Sang. Tuy nhiên, TO không thừa nhận. Mặt khác, TO khai nhận thấy TO đứng cạnh xe ô tô 79C- 115.14 của ông Sang nên nghĩ TO lấy tiền của ông Sang. Cơ quan canh sát điều tra Công an thành phố CR chưa chứng minh được hành vi phạm tội của TO nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Tòa án nhân dân thành phố CR đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR để xác định về hành vi của NCTcó dấu hiệu đồng phạm với LVT trong vụ án hay không. Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR vẫn giữa nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 104/CT-VKSCR-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021.

Đối với LVT thừa nhận đến bãi đỗ xe của ông PTT để chơi bầu cua cùng một số tài xế xe tài Cơ quan canh sát điều tra Công an thành phố CR tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo LVT đề nghị áp dụng các khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo LVT đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 - 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông PMT, DĐV không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 79C1-584.36 đã trả cho chủ sở hữu là ông NCG.

- Bị cáo LVT đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Trong quá trình điều tra truy tố xét xử; Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan TI hành tố tụng, người TI hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan TI hành tố tụng, người TI hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp..

1.2. Bị hại ông PMT, DĐV; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công Giao; người làm chứng ông PTT vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên sự vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo LVT đã khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố CR, tỉnh KH đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác đã được Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 19 tháng 10 năm 2020, tại bãi đỗ xe của ông PTT thuộc tổ dân phố ở tổ dân phố Lợi Hưng, phường CL, thành phố CR, tỉnh KH, LVT đã có hành vi dùng cây gậy ba khúc đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh PMT, DĐV để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình

sự. Bản cáo trạng số: 104/CT-VKSCR-HS ngày 24 tháng 11 năm 20211 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CR truy tố bị cáo LVT về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà tích cực cải tạo trở thành công dân tốt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông PMT, DĐV không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 79C1-584.36 đã trả cho chủ sở hữu là ông NCG nên không xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo LVT.

Xử phạt: Bị cáo LVT 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội **"Cưỡng đoạt tài sản"**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 23 tháng 8 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại ông PMT, DĐV không có yêu cầu bồi thường nên không xét.

3.Về án phí: Bị cáo LVT phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (*Mười lăm ngày*) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị hại ông PMT, DĐV; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Công Giao vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày (*Mười lăm ngày*) kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh KH.
- VKSND tỉnh KH.
- Sở tư pháp tỉnh KH
- VKSND TP. CR.
- Chi cục THADS TP. CR.
- Công an TP. CR.
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Xuân Oanh